

Nội dung hướng dẫn giải Bài 96: Em ôn lại những gì đã học được chúng tôi biên soạn bám sát bộ sách giáo khoa Toán lớp 3 chương trình mới (VNEN). Là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Toán lớp 3.

Hoạt động thực hành Em ôn lại những gì đã học

Dưới đây sẽ hướng dẫn trả lời và giải đáp các câu hỏi trong bài học một cách chi tiết, dễ hiểu.

Câu 1 Trang 106 Toán VNEN 3 tập 2

Viết và đọc số:

Em đọc lần lượt ba số có năm chữ số, bạn viết số đó.

Trả lời:

Ba số có năm chữ số là: 87765, 36775, 97489

87765: Tám mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm.

36775: Ba mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi lăm

97489: Chín mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi chín.

Câu 2 Trang 106 Toán VNEN lớp 3 tập 2

a. Em và bạn chọn số liền trước của mỗi số sau: 3780, 72871, 100000

b. Em và bạn chọn số lớn nhất trong các số sau: 36878, 35999, 37201, 37199

Trả lời:

a. Em và bạn chọn số liền trước của mỗi số sau:

Số liền trước của 3780 là 3779

Số liền trước của 72871 là 72870

Số liền trước của 100000 là 99999

b. Số lớn nhất trong các số: 36878, 35999, 37201, 37199 là 37201

Câu 3 Trang 106 Toán 3 VNEN tập 2

Thực hiện với đồng hồ

Em quay đồng hồ rồi hỏi bạn: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

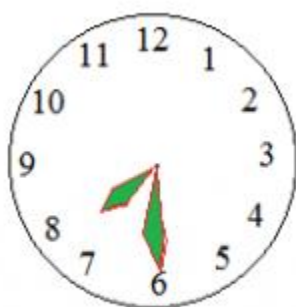
Bạn quay kim đồng hồ rồi em hỏi, em nói đồng hồ chỉ mấy giờ?

Trả lời:

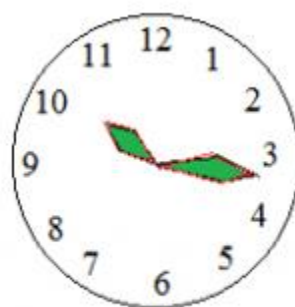
Ví dụ mẫu:



7 giờ 10 phút



7 giờ 30 phút



10 giờ 17 phút

Câu 4 Trang 106 Toán lớp 3 VNEN tập 2

Em và bạn tính:

$$(8 + 3) \times 5 \quad 8 + 3 \times 5$$

$$18 + 24 : 6 \quad (18 + 24) : 6$$

Trả lời:

$$(8 + 3) \times 5 = 11 \times 5 = 55$$

$$8 + 3 \times 5 = 8 + 15 = 23$$

$$18 + 24 : 6 = 18 + 4 = 22$$

$$(18 + 24) : 6 = 42 : 6 = 7$$

Câu 5 Trang 107 tập 2 Toán VNEN 3

a. Xem bảng dưới đây: (sgk)

b. Trả lời các câu hỏi:

Mỗi cột ở bảng trên cho biết những gì?

Mỗi bạn Hoa, Hồng, Huy mua những loại nào và số lượng của mỗi loại là bao nhiêu?

Mỗi bạn phải trả bao nhiêu tiền?

Em có thể mua những loại nào, với số lượng mỗi loại là bao nhiêu để trả đúng 30 000 đồng?

Trả lời:

Từ trái qua phải, các cột cho biết:

Cột 1 cho biết tên người mua

Cột 2 cho biết giá tiền chiếc bút

Cột 3 cho biết giá tiền cuốn truyện đô rê mon

Cột 4 cho biết giá tiền quyển vở

Cột 5 cho biết số tiền mà người mua phải trả.

Loại sản phẩm và số lượng mua của mỗi người:

Hoa mua 1 chiếc bút, 1 cuốn truyện, 1 quyển vở

Hồng mua 1 chiếc bút, 4 quyển vở

Huy mua 1 cuốn truyện, 3 quyển vở.

Số tiền mỗi bạn phải trả:

Hoa phải trả 30000 đồng

Hồng phải trả 30000 đồng

Huy phải trả 30000 đồng

Với giá 30000 đồng, em có thể mua:

2 chiếc bút (20000 đồng)

2 quyển vở (10000 đồng)

Câu 6 Trang 107 Toán VNEN 3 tập 2

Đặt tính rồi tính:

$$57126 + 34038 \quad 65374 - 26047$$

$$2718 \times 5 \quad 29175 : 5$$

$$4637 + 2418 \quad 41952 - 5406$$

$$3208 \times 7 \quad 3696 : 8$$

Trả lời:

57126	65374	2718	29175	5
+	-	x	41	
34038	26047	5	17	5835
91164	39327	13590	25	
			0	

4637	41952	3208	3696	8
+	-	x	49	
2418	5406	7	16	462
7055	36546	22456	0	

Câu 7 Trang 107 Toán 3 VNEN tập 2

a. Mua 7 gói kẹo cùng loại phải trả 86800 đồng. Hỏi mua 4 gói kẹo như thế phải trả bao nhiêu tiền?

b. Một kho hàng có 972 chiếc quạt máy, đã chuyển đi 1/9 số quạt máy đó. Hỏi trong kho hàng còn lại bao nhiêu chiếc quạt máy?

Trả lời:

a. Giá một gói kẹo là:

$$86800 : 7 = 12400 \text{ (đồng)}$$

Vậy mua 4 gói kẹo phải trả số tiền là:

$$12400 \times 4 = 49600 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 49600 đồng

b. Đã di chuyển số quạt là:

$$972 : 9 = 108 \text{ (chiếc quạt)}$$

Trong kho còn lại số chiếc quạt là:

$972 - 108 = 864$ (chiếc quạt)

Đáp số: 864 chiếc quạt

Hoạt động ứng dụng Em ôn lại những gì đã học

Bài toán:

Giá tiền của mỗi chiếc tẩy, bút mực, bút chì, thước kẻ được cho ở bảng dưới đây:

Em có thể mua được những loại đồ dùng nào và số lượng mỗi loại là bao nhiêu với số tiền phải trả là 20000 đồng?

Em ghi số thích hợp vào các ô trống: (sgk)

Trả lời:

Tẩy (2000 đồng/chiếc)	Bút mực (10000 đồng/chiếc)	Bút chì (4000 đồng/chiếc)	Thước kẻ (3000 đồng/chiếc)	Số tiền phải trả
3	1	1	0	20 000 đồng
0	1	1	2	20 000 đồng
3	0	2	2	20 000 đồng